

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022

TỈNH ĐỒNG NAI

1. Giới thiệu POBI 2022

2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh Đồng Nai

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2022			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 34	8/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 46	XẾP HẠNG 52
ĐIỂM XẾP HẠNG 74,83	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 25	ĐIỂM XẾP HẠNG 18,75
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Đồng Nai đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Đồng Nai đạt **74,83** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **34** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 6 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Đồng Nai phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy	Điểm POBI 2022 quy đổi
-----	-----------------------	---------------------------

	đôi ¹	
A. Trụ cột sự tham gia	150	2,11
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	150	2,11
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022	5313	74,83
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1149	16,18
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1099	15,48
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	400	5,63
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	400	5,63
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	400	5,63
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1315	18,52
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	50	0,70
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	600	8,45
2. Tính kịp thời	450	6,34
3. Tính thuận tiện	850	11,97
4. Tính đầy đủ	2614	36,82
5. Tính tin cậy	499	7,03
6. Tính liên tục	300	4,23

¹ Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, HĐND và UBND tỉnh Đồng Nai, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo loại tài liệu và theo năm, được cập nhật thường xuyên.
- Trang TTĐT của HĐND tỉnh Đồng Nai có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND.
- Các tài liệu được công khai đều có định dạng excel, thuận tiện cho việc sử dụng (trừ Biểu số 58 không xem/tải được tệp excel mà chỉ có tệp PDF).

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đã công khai 8/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Kế hoạch Đầu tư công năm 2023, và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023.
- 3 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo ngân sách công dân năm 2023, và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 6 tài liệu ngân sách công khai được tính điểm kịp thời, tất cả các tài liệu đều được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 6 tài liệu được công khai kịp thời: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân

sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Thuyết minh báo cáo có giải thích về ưu tiên cho ít nhất một chính sách chi cụ thể của địa phương nhưng không kèm số liệu, không ưu tiên chi ngân sách cho y tế và an sinh xã hội/trợ cấp xã hội. Biểu số 39 không phản ánh toàn bộ các nội dung của các lĩnh vực chi đầu tư (chỉ phản ánh 8 lĩnh vực chi đầu tư). Biểu số 35 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo loại thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 52 không phản ánh toàn bộ các nội dung của các lĩnh vực chi đầu tư (chỉ phản ánh 8 lĩnh vực chi đầu tư) và trống số liệu. Biểu số 48 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo loại thuế.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dữ toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dữ toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dữ toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt không kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 7 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 62 phản ánh đầy đủ 6 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ (cụ thể là

mục B.II). Biểu số 63 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo loại thuế. Biểu số 68 không phản ánh đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (các nội dung chi đầu tư chỉ được liệt kê theo tên chương trình mục tiêu quốc gia).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 74%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là 5%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 0%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là 19%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 10%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -24,1% (giảm 24,1%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm ít hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 (giảm 27,4%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2023 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo là 22,9% (tăng 22,9%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng nhiều hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 (tăng 13,8%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2023 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 50,9% (tăng 50,9%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng nhiều hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 (tăng 13,8%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh và Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục trong 5 năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục trong 5 năm 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021, và Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2023-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021, và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm 2021-2025.

Sự tham gia của người dân

- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin, tuy nhiên email này không thể gửi được.
- UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND tỉnh.
- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Zalo).
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022 và báo cáo góp ý/tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề, báo cáo giám sát về ngân sách, biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2023 và báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh có thư mục hỏi đáp và có lịch sử hỏi đáp. Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp nhưng không thể sử dụng được vì yêu cầu đăng nhập.
- Ngoài việc công khai dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2022 thì UBND và Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách năm 2023 tới người dân.
- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh không công khai Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.